TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 133/2022/HS-ST Ngày 24 - 11 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tố.

Ông Phan Văn Siêng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Trần Nhật N**, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1994 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Thạnh Xuân Đ, phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1955 và bà Đặng Thị M, sinh năm 1960; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 22/8/2022; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. **Tôn Đức Ch**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1977 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Thiện Đức B, phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Th, sinh năm 1946 và bà Trương Thị L, sinh năm 1953; có vợ: Trần Thị M, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 31/8/2022; bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

3. **Phan Ngọc Ch**, sinh 10 tháng 8 năm 1975 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Thiện Đức B, phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công Th (chết) và bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1954; có vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 22/8/2022; bị cáo bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

4. **Nguyễn Thân Kh**, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1986 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố Nhuận An Đông, phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lề, sinh năm 1958 và bà Thân Thị Bích Ngọc, sinh năm 1963; có vợ: Lê Thị Lộc, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 31/8/2022; bị cáo bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

5. **Trịnh Văn Qu**, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1990 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Phú A, phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Chí S, sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị S, sinh năm 1966; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 22/8/2022; bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

6. **Lê Xuân H**, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1993 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Ca C, phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969; có vợ: Huỳnh Thị H, sinh năm 1995 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 31/8/2022; bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

7. **Võ Văn G**, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1984 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Ca Công N, phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc D, sinh năm 1947 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1950; có vợ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 06/01/2022, bị Ủy ban nhân dân phường Hoài H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc, chấp hành xong ngày 06/01/2022 (tiền sự chưa được xóa); bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 22/8/2022; bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

8. **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1987 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Thiện Đức B, phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Đ (chết) và bà Trương Thị Nh, sinh năm 1958; có vợ: Phan Thị Kim T, sinh năm 1989 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 31/8/2022; bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố Thiện Đức Đ, phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B, vắng mặt.

- Anh Tôn Văn D, sinh năm 1986; đại chỉ: Khu phố Thiện Đức B, phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/7/2022, Trần Nhật N mang theo bộ bầu cua đến nhà Phan Ngọc Ch ở khu phố Thiện Đức B phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B để tìm người đánh bầu cua. Tại phòng khách nhà Ch, N cùng với Ch, Lê Xuân H, Nguyễn Thân Kh, Trịnh Văn Qu thống nhất đánh bầu cua ăn thua bằng tiền, N là người cầm cái rung bầu cua. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Võ Văn G, Tôn Đức Ch và Nguyễn Văn L cũng đến tham gia đánh bầu cua.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.250.000 đồng, cụ thể: Trần Nhật N sử dụng 3.250.000 đồng, Tôn Đức Ch sử dụng 1.350.000 đồng, Nguyễn Thân Kh sử dụng 1.000.000 đồng, Phan Ngọc Ch sử dụng 1.000.000 đồng, Trịnh Văn Qu sử dụng 550.000 đồng, Lê Xuân H sử dụng 500.000 đồng, Võ Văn G sử dụng 300.000 đồng và Nguyễn Văn L sử dụng 300.000 đồng.

Khoảng 11 giờ 40 phút 11/7/2022, Công an thị xã H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 5.400.000 đồng. Lúc này, N thua 1.000.000 đồng, để trên chiếu bạc số tiền 2.250.000 đồng; Ch thắng 500.000 đồng, để trên chiếu bạc 500.000 đồng, cất giấu trong người 1.350.000 đồng để đánh bạc; Kh thua số tiền 200.000 đồng, để trên chiếu bạc 200.000 đồng, cất giấu trong người 600.000 đồng để đánh bạc; Ch thua 200.000 đồng, để trên chiếu bạc 600.000 đồng, cất giấu trong người 200.000 đồng để đánh bạc; Qu thua 50.000 đồng, để trên chiếu bạc 500.000 đồng; H thắng 500.000 đồng, để trên chiếu bạc 500.000 đồng, cất giấu trong người 500.000 đồng để đánh bạc; G thắng 300.000 đồng, để

trên chiếu bạc 400.000 đồng, cất giấu trong người 200.000 đồng để đánh bạc; L thắng 150.000 đồng, để trên chiếu bạc 450.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 81/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh B truy tố các bị cáo Trần Nhật N, Phan Ngọc Ch, Tôn Đức Ch, Lê Xuân H, Võ Văn G, Nguyễn Thân Kh, Trịnh Văn Qu và Nguyễn Văn L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Nhật N từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Ngọc Ch từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Tôn Đức Ch từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Nguyễn Thân Kh từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn G từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân H từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Trịnh Văn Qu từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, buộc các bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của các bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Nhật N, Phan Ngọc Ch, Tôn Đức Ch, Lê Xuân H, Võ Văn G, Nguyễn Thân Kh, Trịnh Văn Qu và Nguyễn Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 11/7/2022, tại khu phố Thiện Đức B, phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B, các bị cáo Trần Nhật N, Phan Ngọc Ch, Tôn Đức Ch, Lê Xuân H, Võ Văn G, Nguyễn Thân Kh, Trịnh Văn Qu và Nguyễn Văn L cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bầu cua ăn thua bằng tiền với tổng số tiền là 8.250.000 đồng. Cụ thể: Bị cáo Trần Nhật N sử dụng 3.250.000 đồng để cầm cái, bị cáo Tôn Đức Ch sử dụng 1.350.000 đồng, các bị cáo Nguyễn Thân Kh và Phan Ngọc Ch mỗi bị cáo sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo Trịnh Văn Qu sử dụng 550.000 đồng, bị cáo Lê Xuân H sử dụng 500.000 đồng, các bị cáo Võ Văn G và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo sử dụng 300.000 đồng để tham gia đánh bầu cua. Tại thời điểm bắt quả tang, số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.400.000 đồng, thu giữ trên người các con bạc tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc 2.850.000 đồng.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, với lời khai của các bị cáo tại có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của người làm chứng và với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của các bị cáo Trần Nhật N, Phan Ngọc Ch, Tôn Đức Ch, Lê Xuân H, Võ Văn G, Nguyễn Thân Kh, Trịnh Văn Qu và Nguyễn Văn L đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi đánh bầu cung ăn thua bằng tiền của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương và vi phạm quy định pháp luật hình sự. Cần phải xử lý các bị cáo theo pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Bị cáo Phan Ngọc Ch sử dụng nơi ở của mình để các bị cáo đánh bạc nhưng bị cáo Ch thu lợi nhuận từ việc đánh bạc nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ch về hành vi gá bạc là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia, tuy nhiên, không có sự phân công vai trò giữa các bị cáo nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là người thực hành. Tuy nhiên, cần phân tích vai trò và số tiền các bị cáo sử dụng và mục đích đánh bạc của từng bị cáo để lượng hình phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Nhật N, bị cáo là người cầm cái, trực tiếp ăn thua bằng tiền với các con bạc, nên bị cáo N phải chịu hình phạt đối với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.250.000 đồng.

Đối với các bị cáo Phan Ngọc Ch, Tôn Đức Ch, Lê Xuân H, Võ Văn G, Nguyễn Thân Kh, Trịnh Văn Qu và Nguyễn Văn L, các bị cáo phải chịu hình phạt đối với số tiền từng bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[7.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo Nam có công với cách mạng; bị cáo G có hoàn cảnh khó khăn, là lao động duy nhất đang nuôi con nhỏ; do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng các bị cáo Trần Nhật N và Võ Văn G được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7.3] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Võ Văn G chưa được xóa tiền sự, cần phải xem xét để lượng hình phù hợp với bị cáo.

[8] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng và phạm tội ít nghiêm trọng, vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn về tội danh và mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.250.000 (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng sử dụng vào việc phạm tội hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo phiếu ủy nhiệm chi số 24 ngày 12/10/2022).

[10.2] Tịch thu tiêu hủy dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn) gồm: 01 bàn bầu cua kích thước (42,5 x 64,5) cm, 01 tô nhôm đường kính 18cm, 01 đĩa nhôm

đường kính 20,5cm, 03 hột rung bầu cua bằng giấy hình lập phương giống nhau kích thước (02 x 02 x 02) cm.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Nhật N, Phan Ngọc Ch, Tôn Đức Ch, Lê Xuân H, Võ Văn G, Nguyễn Thân Kh, Trịnh Văn Qu và Nguyễn Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Nhật N;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Ngọc Ch;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tôn Đức Ch, Lê Xuân H, Nguyễn Thân Kh, Trịnh Văn Qu và Nguyễn Văn L;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Văn G;

- Căn cứ khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. **Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Trần Nhật N, Phan Ngọc Ch, Tôn Đức Ch, Lê Xuân H, Võ Văn G, Nguyễn Thân Kh, Trịnh Văn Qu và Nguyễn Văn L phạm tội "Đánh bạc"

2. Về hình phạt chính:

2.1 Xử phạt bị cáo Trần Nhật N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/11/2022.

Giao bị cáo Trần Nhật N cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo thử thách án treo. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2 Xử phạt bị cáo Phan Ngọc Ch 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/11/2022.

Giao bị cáo Phan Ngọc Ch cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo thử thách án treo. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3 Xử phạt bị cáo Tôn Đức Ch 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 31/8/2022 (52 ngày x 3 = 156 ngày) là 05 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 09 (chín) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Tôn Đức Ch cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

2.4 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thân Kh 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 31/8/2022 (52 ngày x 3 = 156 ngày) là 05 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 09 (chín) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thân Kh cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

2.5 Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Qu 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 22/8/2022 (43 ngày x 3 = 129 ngày) là 04 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 10 (mười) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Trịnh Văn Qu cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

2.6 Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 31/8/2022 (52 ngày x 3 = 156 ngày) là 05 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 09 (chín) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Lê Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

2.7 Xử phạt bị cáo Võ Văn G 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 22/8/2022 (43 ngày x 3 = 129 ngày) là 04 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 10 (mười) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Võ Văn G cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

2.8 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 31/8/2022 (52 ngày x 3 = 156 ngày) là 05 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Hoài H, thị xã H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

3. Về hình phạt bổ sung:

- Xử phạt bị cáo Trần Nhật N 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thân Kh 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Tôn Đức Ch 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Qu 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Phan Ngọc Ch 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn G 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Các bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1 Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.250.000 (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng sử dụng vào việc phạm tội hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo phiếu ủy nhiệm chi số 24 ngày 12/10/2022).

4.2 Tịch thu tiêu hủy dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn) gồm: 01 bàn bầu cua kích thước (42,5 x 64,5) cm, 01 tô nhôm đường kính 18cm, 01 đĩa nhôm đường kính 20,5cm, 03 hột rung bầu cua bằng giấy hình lập phương giống nhau kích thước (02 x 02 x 02) cm.

5. **Về án phí hình sự sơ thẩm**: Các bị cáo Trần Nhật N, Phan Ngọc Ch, Tôn Đức Ch, Lê Xuân H, Võ Văn G, Nguyễn Thân Kh, Trịnh Văn Qu và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Các bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Thành